

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST.

Ngày: 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Việt

Ông Huỳnh Minh Thuận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tiêu Thanh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Thạch Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Thạch Dêl (tên gọi khác: Không có), Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967 tại: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Khmer;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông **Thạch N** và bà **Thạch Thị S** (đã chết);

Bị cáo có vợ tên **Trần Thị T**, bị cáo có 02 đứa con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1992);

Tiền sự: Không có;

Tiền án: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị tuyên phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của **Tòa án nhân dân huyện Trần Đề**. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 21/9/2023.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18/3/2024 đến nay (có mặt).

* Bị hại: Nguyễn Hoài P; Sinh ngày 12/9/2008; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

* Người đại diện hợp pháp của bị hại P: Nguyễn Thị Bích T1 (mẹ bị hại), sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* Người làm chứng: Lâm Thị Đ; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

* Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Lâm Phước T2, dân tộc: Khmer, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 04 tháng 02 năm 2024, bị cáo Thạch D điều khiển xe mô tô đến nơi sửa xe Thanh G tại ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để sửa xe. Trong lúc chờ ông Nguyễn Hoài P đang sửa xe cho bị cáo D, bị cáo D quan sát nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 12, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu đen, trên ốp lưng có dòng chữ “MARCH” của ông Nguyễn Hoài P để trên kệ, quan sát thấy không có ai trông coi, nên bị cáo D đã lén lút lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần bên trái của bị cáo D đang mặc. Sau khi sửa xe xong, bị cáo D điều khiển xe rời đi và mang chiếc điện thoại đi động vừa trộm được đến cầm ở một tiệm cầm đồ trên địa bàn xã T, huyện T được số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Đến sáng ngày 05/02/2024, bị cáo D đến tiệm cầm đồ để chuộc lại chiếc điện thoại đi động, sau đó bị cáo D mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng của ông Lâm Bô R tại ấp C, thị trấn T, huyện T để thuê cửa hàng mở khóa màn hình điện thoại, với mục đích sau khi mở khóa sẽ mang điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo D đã bị ông P kịp thời phát hiện và trình báo với Cơ quan Công an vào ngày 05/02/2024.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận đối với tài sản mà bị can Dêl trộm cắp ngày 04/02/2024 gồm: 01 (một) chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen, Ram: 08GB, bộ nhớ máy: 128GB, số Model: 23053RN02A, số seri: 49075/Y3UC03264 và 01 (một) ốp lưng của điện thoại đi động Redmi 12 bằng nhựa màu đen, trên ốp lưng có dòng chữ “MARCH” có giá trị là 1.530.000 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

Về vật chứng vụ án, thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý như sau:

- 01 (một) chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen, Ram: 08GB, bộ nhớ máy: 128GB, số Model: 23053RN02A, số seri:

49075/Y3UC03264 và 01 (một) cái ốp lưng của điện thoại di động Redmi 12 bằng nhựa màu đen, trên ốp lưng có dòng chữ “MARCH”. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoài P, đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Hoài P.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ: 01 (một) cái áo thun màu Tím, phía trước ngực trái có in chữ “adida”; 01 (một) cái quần dài màu Xám Trắng và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu Xám Tối. Đây là trang phục bị cáo D sử dụng lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Hoài P. Hiện số vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề để quản lý phục vụ cho quá trình xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án là ông Nguyễn Hoài P đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không đặt ra yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thạch D khai nhận: Bị cáo thống nhất kết luận định giá và bị cáo khai nhận, vào chiều ngày 04 tháng 02 năm 2024, bị cáo điều khiển xe mô tô đến nơi sửa xe Thanh G tại ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để sửa xe. Trong lúc chờ sửa xe cho bị cáo quan sát nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 12, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu đen, trên ốp lưng có dòng chữ “MARCH” của ông Nguyễn Hoài P để trên kệ, quan sát thấy không có ai trông coi, nên bị cáo đã lén lút lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần bên trái của bị cáo D đang mặc. Sau khi lấy được điện thoại bị cáo đem đi cầm ở một tiệm cầm đồ trên địa bàn xã T, huyện T được số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Đến sáng ngày 05/02/2024, bị cáo đến tiệm cầm đồ để chuộc lại chiếc điện thoại di động, sau đó bị cáo mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng của ông Lâm Bô R tại ấp C, thị trấn T, huyện T để thuê cửa hàng mở khóa màn hình điện thoại, với mục đích sau khi mở khóa sẽ mang điện thoại bán lấy tiền tiêu xài thì bị bắt.

Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Hoài P trình bày: Bị hại thống nhất kết luận định giá và bị hại khai nhận, vào chiều ngày 04/02/2024 sau khi sửa xe cho khách xong ông đi tìm điện thoại (điện thoại cảm ứng hiệu Redmi 12) nhưng không gặp, đến sáng hôm sau ông có kêu chủ tiệm kiểm tra camera thì thấy một người khách mặc áo màu tím lấy điện thoại của ông để trên kệ nhốt trong tiệm nên ông đi trình báo Công an. Nay ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, về bồi thường do ông đã nhận lại một số tài sản nên ông không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra bà Lâm Thị Đ trình bày: Chiếc điện thoại mà công an thu giữ vào ngày 05/02/2024 là của một người đàn ông trên 50 tuổi mang đến nhờ mở khóa, bà là người nhận điện thoại nhưng chưa kịp chạy chương trình thì công an đã đưa người đàn ông nêu trên đến thu hồi điện thoại.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTĐ ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với bị cáo Thạch D “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo **Thạch D** tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo **Thạch D** phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo **Thạch D** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại **P**, người đại diện hợp pháp bị hại và người làm chứng **Lâm Thị Đ** tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại **P**, người đại diện hợp pháp bị hại và người làm chứng **Lâm Thị Đ** đã được triệu tập hợp lệ và họ đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo **Thạch D** đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[4] Bị cáo **Thạch D** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không có nghề nghiệp ổn định, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng với bản chất thích hưởng thụ, lười lao động nên vào ngày 04/02/2024 trong thời gian chờ

sửa xe bị cáo đã lén lút lấy chiếc điện thoại cảm ứng hiệu Redmi 12 của bị hại P. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận đối với tài sản mà bị can Dêl trộm cắp ngày 04/02/2024 gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen, Ram: 08GB, bộ nhớ máy: 128GB, số Model: 23053RN02A, số seri: 49075/Y3UC03264 và 01 (một) ốp lưng của điện thoại di động Redmi 12 bằng nhựa màu đen, trên ốp lưng có dòng chữ “MARCH” có giá trị là 1.530.000 đồng, mặc dù tài sản bị cáo lén lút lấy có giá trị 1.530.000 đồng nhưng tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Thạch D đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân, đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thạch D phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tội phạm do bị cáo Thạch D thực hiện không những xâm hại đến tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an toàn xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp (01/12), là người dân tộc Khmer. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với các vật chứng: 01 (một) cái áo thun màu Tím, phía trước ngực trái có in chữ “adida”; 01 (một) cái quần dài màu Xám Trắng và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu Xám Tối. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với các vật chứng cơ quan cảnh sát điều đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại một số tài sản và bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo **Thạch D** chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Thạch D** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Thạch D** 09 (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun màu Tím, phía trước ngực trái có in chữ “adida”; 01 (một) cái quần dài màu Xám Trắng và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu Xám Tối.

(Các vật chứng và tài sản trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2024).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo **Thạch D** chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, đại diện hợp pháp bị

hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
- (cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Công Minh